

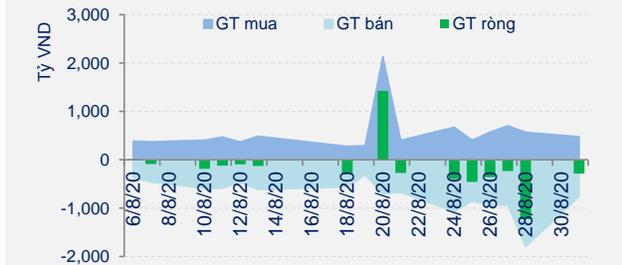
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/8/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	881.65	124.85
% Thay đổi	↑ 0.30%	↓ -0.79%
KLGD (CP)	347,505,757	68,576,255
GTGD (tỷ đồng)	6,068.05	1,011.57
Tổng cung (CP)	817,190,630	103,078,000
Tổng cầu (CP)	673,041,800	97,869,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	26,918,629	1,600,318
KL mua (CP)	12,900,200	149,133
GT mua (tỷ đồng)	476.75	3.37
GT bán (tỷ đồng)	764.42	22.22
GT ròng (tỷ đồng)	(287.68)	(18.85)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.68%	11.7	2.0	1.9%
Công nghiệp	↓ -0.70%	13.1	2.2	17.7%
Dầu khí	↑ 0.31%	-	2.0	5.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.74%	87.9	3.8	4.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.35%	13.2	2.6	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.51%	14.9	4.2	13.1%
Ngân hàng	→ 0.00%	8.3	2.1	15.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.09%	14.7	1.6	18.5%
Tài chính	↓ -0.06%	14.8	2.4	20.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.28%	12.1	2.0	1.9%
VN - Index	↑ 0.30%	14.6	2.6	
HNX - Index	↓ -0.79%	10.1	1.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,67 điểm (+0,3%) lên 881,65 điểm; HNX-Index giảm 0,99 điểm (-0,79%) xuống 124,85 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.339 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 421 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.065 tỷ đồng. Hai sàn kết phiên trái chiều khiến độ rộng thị trường là tiêu cực với 277 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 362 mã giảm. VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu gia tăng từ đầu phiên; tuy nhiên, áp lực bán xuất hiện trong phiên chiều khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa rõ nét với bên tăng là các mã như SAB (+5,2%), VNM (+1,4%), CTG (+2,4%), BID (+1%), HVN (+4,3%), BVH (+3,9%), VJC (+2,4%), HPG (+1%), NVL (+1,3%), MSN (+0,9%)... và bên giảm là các mã như VCB (-0,5%), TCB (-1,4%), GVR (-1,7%), LGC (-6,9%), VPB (-1,1%), VRE (-0,7%), PDR (-3,4%), VHM (-0,1%), FPT (-0,8%), STB (-1,3%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-0,9%), SHB (-0,7%), THD (-3,6%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau tám phiên tăng liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản tiếp tục trên mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn đang nằm trong thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục nằm trên ngưỡng quan trọng quanh 870 điểm (MA200), qua đó mở ra dư địa tăng tiếp theo lên vùng 895-900 điểm (MA200 tuần) trong các phiên tiếp theo. Tuy nhiên, động thái của hồi ngoại là không tích cực khi tiếp tục bán ròng mạnh trên hai sàn với hơn 300 tỷ đồng. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 tăng yếu hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis dương xuống còn 0,17 điểm cho thấy nhà đầu tư tin dãn bớt lạc quan hơn về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 895-900 điểm (MA200 tuần). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể canh bán ra nếu thị trường có nhịp tăng tiến vào vùng kháng cự 895-900 điểm (MA200 tuần). Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể canh những nhịp giảm về quanh ngưỡng 870 điểm (MA200) để mua thăm dò một phần.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/8/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu gia tăng từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 888,44. Về chiều, áp lực bán gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 2,67 điểm (+0,3%) lên 881,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 9.500 đồng, VNM tăng 1.700 đồng, CTG tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 126,689 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 124,695 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,99 điểm (-0,79%) xuống 124,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, SHB giảm 100 đồng, THD giảm 2.800 đồng. Ở chiều ngược lại, TAR tăng 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 288,94 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,9 triệu cổ phiếu. VHM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 101,2 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 49 tỷ đồng tương ứng với 533 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 84,7 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 18,97 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,5 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5 tỷ đồng tương ứng với 354 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 290 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, LHC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 28,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

CPI tháng 8/2020 tăng nhẹ so với tháng trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2020 tăng 0.07% so với tháng trước và giảm 0.12% so với tháng 12/2019 - đều là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 8 tháng năm 2020 tăng 3.96% so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 870 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 333 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 850 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 895-900 điểm (MA200 tuần).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng tâm lý 125 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 54 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 119 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 115 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 125 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,45 - 57,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 31/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.200 VND/USD, giảm 5 đồng so với cuối tuần qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,85 USD/ounce tương ứng với 0,14% xuống 1.972,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,027 điểm tương ứng 0,03% xuống 92,352 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1913 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3307 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,94 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,51 USD tương ứng 1,19% lên 43,48 USD/thùng.

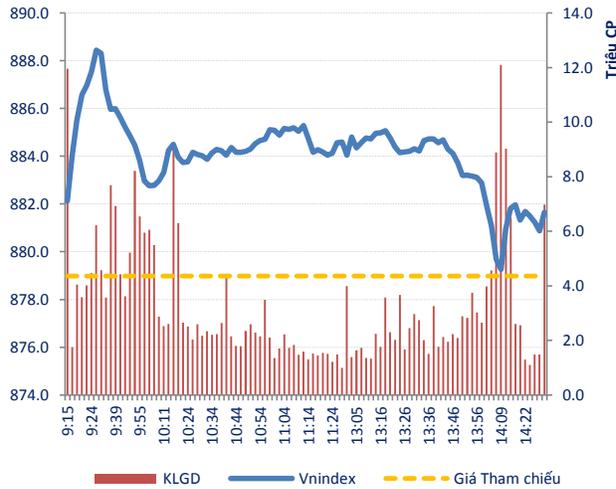
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/8, chỉ số Dow Jones tăng 161,6 điểm tương ứng 0,57% lên 28.653,87 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 70,3 điểm tương ứng 0,6% lên 11.695,63 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 23,46 điểm tương ứng 0,67% lên 3.508,01 điểm.

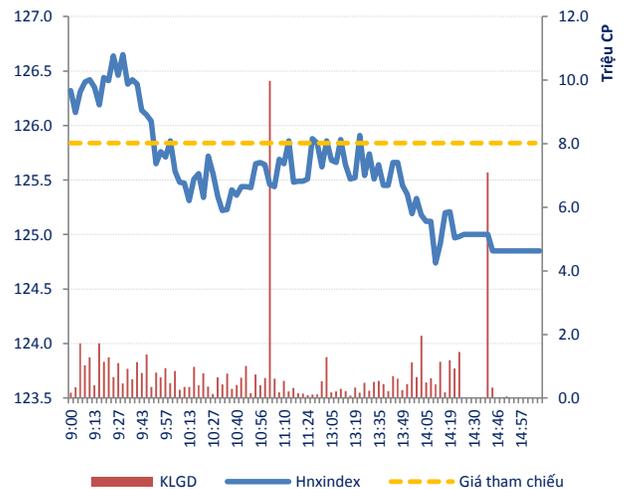


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

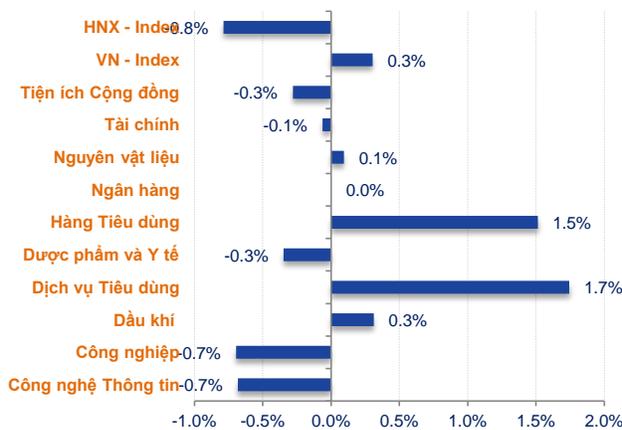
KLGD và VN-Index trong phiên



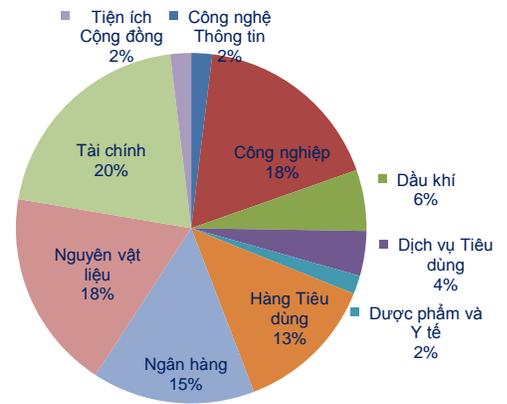
KLGD và HNX-Index trong phiên



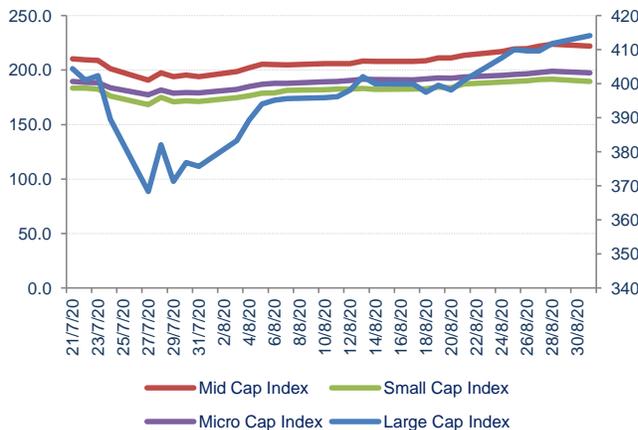
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



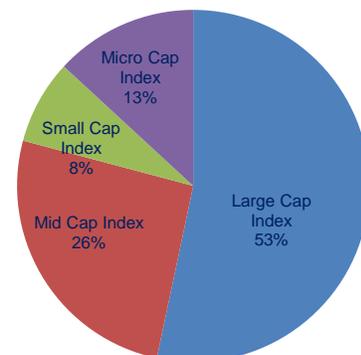
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	1,603,670	ROS	2,615,410
2	CTG	557,340	DXG	1,834,558
3	FLC	363,510	VRE	1,730,870
4	FUEVFNVD	275,260	VHM	1,288,440
5	HDB	191,800	HCM	1,240,510

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LHC	28,900	SHB	354,385
2	EID	8,800	PVS	289,638
3	AMV	6,600	DXP	257,360
4	VIX	4,000	BCC	164,400
5	CTB	3,900	TNG	87,590

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TTF	4.13	4.41	↑ 6.78%	22,812,920
HPG	24.30	24.55	↑ 1.03%	13,379,160
STB	11.35	11.20	↓ -1.32%	9,422,820
PVD	11.15	11.25	↑ 0.90%	8,765,070
GEX	22.05	22.20	↑ 0.68%	8,561,590

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	35.90	35.30	↓ -1.67%	10,554,549
ACB	21.40	21.20	↓ -0.93%	7,008,237
SHB	14.00	13.90	↓ -0.71%	6,640,928
PVS	12.70	12.60	↓ -0.79%	4,110,018
HUT	2.50	2.50	→ 0.00%	3,929,275

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDS	6.59	7.05	0.46	↑ 6.98%
TNC	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
PNC	8.60	9.20	0.60	↑ 6.98%
DXV	3.44	3.68	0.24	↑ 6.98%
DTA	3.88	4.15	0.27	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LUT	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
CTP	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
VGP	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
ADC	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
TAR	18.30	20.10	1.80	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KPF	15.75	14.65	-1.10	↓ -6.98%
UDC	6.31	5.87	-0.44	↓ -6.97%
PTL	8.49	7.90	-0.59	↓ -6.95%
DAT	41.85	38.95	-2.90	↓ -6.93%
HU1	6.80	6.33	-0.47	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SD6	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
VNF	32.00	28.80	-3.20	↓ -10.00%
HMH	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
VC2	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
VNC	34.50	31.20	-3.30	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	22,812,920	0.0%	(1,509)	-	-
HPG	13,379,160	3250.0%	2,626	9.3	1.5
STB	9,422,820	9.0%	1,349	8.4	0.7
PVD	8,765,070	1.8%	598	18.6	0.3
GEX	8,561,590	8.0%	1,384	15.9	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	10,554,549	9.8%	1,751	20.5	2.0
ACB	7,008,237	21.7%	2,870	7.5	1.5
SHB	6,640,928	13.0%	1,678	8.3	1.1
PVS	4,110,018	4.0%	1,091	11.6	0.5
HUT	3,929,275	1.8%	212	11.8	0.2

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VDS	↑ 7.0%	2.2%	224	29.4	0.6
TNC	↑ 7.0%	15.0%	2,617	8.2	1.2
PNC	↑ 7.0%	-0.7%	(105)	-	0.6
DXV	↑ 7.0%	2.7%	305	11.3	0.3
DTA	↑ 7.0%	1.1%	114	34.0	0.4

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	↑ 10.0%	0.1%	10	200.4	0.2
CTP	↑ 10.0%	7.2%	870	4.6	0.3
VGP	↑ 9.9%	4.1%	884	17.1	0.7
ADC	↑ 9.9%	18.7%	3,410	4.1	0.8
TAR	↑ 9.8%	20.4%	2,924	7.5	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	1,603,670	3.0%	603	86.7	2.8
CTG	557,340	14.3%	2,995	8.4	1.2
FLC	363,510	-12.8%	(1,838)	-	0.2
UEVFN	275,260	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	191,800	19.6%	4,233	6.7	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LHC	28,900	13.1%	7,799	5.9	0.7
EID	8,800	14.4%	2,696	4.3	0.6
AMV	6,600	29.4%	5,832	2.8	0.8
VIX	4,000	7.1%	792	13.0	0.9
CTB	3,900	21.1%	3,353	9.4	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	309,320	21.3%	4,916	17.0	3.5
VIC	304,081	6.0%	2,156	41.7	2.5
VHM	258,556	31.9%	6,651	11.8	3.4
VNM	207,746	35.1%	6,163	19.4	6.4
BID	163,093	11.2%	2,164	18.7	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	46,257	21.7%	2,870	7.5	1.5
SHB	24,575	13.0%	1,678	8.3	1.1
VCG	15,857	9.8%	1,751	20.5	2.0
VCS	9,948	39.2%	8,222	7.8	3.0
PVI	7,466	9.8%	3,061	10.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	1.79	7.9%	1,063	6.7	0.5
HSG	1.71	13.7%	1,783	6.4	0.8
PVD	1.69	1.8%	598	18.6	0.3
PTB	1.65	21.5%	8,259	6.2	1.3
FRT	1.63	5.5%	912	26.4	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.00	9.3%	1,022	5.5	0.5
TNG	2.64	19.5%	2,919	4.1	0.8
DST	2.29	2.4%	245	22.8	0.6
SHS	2.21	14.7%	1,959	5.9	0.8
ART	2.06	6.1%	690	3.3	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
